

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-ST

Ngày: 27-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thành Phương.
2. Bà Phạm Thị Kim Tuyền .

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trần Tấn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960;
2. Bà Phan Thị B, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị U, sinh năm 1967; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2023).

- Bị đơn:

1. Ông Hồ Ngọc B1, sinh năm 1977;
2. Bà Đặng Thị Kim D, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2023 của nguyên đơn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bà Trần Thị U là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Phan Thị B và vợ chồng ông Hồ Ngọc B1, bà Đặng Thị Kim D có mối quan hệ làm ăn quen biết nhau. Ngày 05/12/2022, vợ chồng ông Đ, bà B có cho vợ chồng ông B1, bà D vay số tiền 900.000.000 đồng, mục đích vay là để làm vốn kinh doanh. Hai bên có làm hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng Phạm Văn T công chứng ngày 05/12/2022. Theo nội dung trong hợp đồng thể hiện lãi suất thuận là 1,6%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày hợp đồng được công chứng. Sau khi thỏa thuận nội dung vay tiền và hai bên ký tên vào hợp đồng, vợ chồng ông Đ đã giao số tiền vay 900.000.000 đồng cho vợ chồng ông B1 trực tiếp nhận tại Văn phòng công chứng. Khi hết thời hạn trả nợ theo hợp đồng mặc dù vợ chồng ông Đ nhiều lần liên hệ, đôn đốc vợ chồng ông B1 trả nợ nhưng vợ chồng ông B1 không trả. Từ ngày vay cho đến nay, vợ chồng ông B1 không có thanh toán bất cứ khoản tiền vốn và lãi nào cho vợ chồng ông Đ. Nay, vợ chồng ông Đ, bà B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông B1, bà D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất thỏa thuận là 1,6%/tháng từ ngày vay 05/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 140.160.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất là 1,6%/tháng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Hồ Ngọc B1 và bà Đặng Thị Kim D đã được Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng nhưng ông B1, bà D không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp phát sinh giữa ông Nguyễn Văn Đ, bà Phan Thị B với ông Hồ Ngọc B1, bà Đặng Thị Kim D thông qua “Hợp đồng vay tiền ngày 05/12/2022” là tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Hồ Ngọc B1, bà Đặng Thị Kim D có địa chỉ cư trú tại

Áp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An nên khi ông Đ, bà B có đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về pháp luật áp dụng: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng:

[3.1] Căn cứ vào hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng C ngày 05/12/2022 do nguyên đơn cung cấp thể hiện “Thời hạn vay là 6 (Sáu) tháng kể từ ngày hợp đồng được công chứng”. Như vậy, xác định quan hệ vay tiền giữa ông Đ, bà B và ông B1, bà D là hợp đồng vay có thời hạn, ngày 08/6/2023 ông Đ, bà B nộp đơn khởi kiện là đủ điều kiện khởi kiện.

[3.2] Bị đơn ông Hồ Ngọc B1, bà Đặng Thị Kim D được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt các văn bản tố tụng và thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng cụ thể: Trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 24, 25 và 26 tháng 7 năm 2023 và B2 vào các ngày 26, 28 tháng 7 và ngày 02 tháng 8 năm 2023 nhưng ông B1, bà D vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 180, Điều 207, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3.3] Về chứng cứ, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn bà Đặng Thị Kim D và ông Hồ Ngọc B1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án giải quyết vụ kiện theo những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn Đ, bà Phan Thị B khởi kiện yêu cầu ông Hồ Ngọc B1, bà Đặng Thị Kim D trả số tiền gốc vay là 900.000.000đồng, tiền lãi từ ngày vay 05/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2023) với lãi suất 1,6%/tháng, thành tiền là 140.160.000đồng và tiếp tục chịu tiền lãi với mức lãi suất 1,6%/tháng cho đến khi trả hết nợ.

[4.1] Đối với yêu cầu trả tiền gốc: Căn cứ vào hợp đồng vay ngày 05/12/2022, giữa ông Đ, bà B với ông B1, bà D có nội dung ông Hồ Ngọc B1, bà Đặng Thị Kim D có vay của ông Nguyễn Văn Đ, bà Phan Thị B số tiền 900.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày hợp đồng được công chứng. Hợp đồng vay được Văn phòng công chứng Phạm Văn T công chứng, trong hợp đồng có chữ ký và chữ viết bên vay tiền là ông Hồ Ngọc B1, bà Đặng Thị Kim D. Ông B1, bà D được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông B1, bà D không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định giữa ông Đ, bà B và bà D, ông B1 có xác lập quan hệ giao

dịch dân sự vay tài sản, giao dịch dân sự được thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức phù hợp với quy định pháp luật, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ông Nguyễn Văn Đ, bà Phan Thị B khởi kiện buộc ông Hồ Ngọc B1, bà Đặng Thị Kim D có trách nhiệm liên đới trả số tiền gốc vay là 900.000.000đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng vay tiền ngày 05/12/2022 các bên thỏa thuận lãi suất là 1,6%/tháng và thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày hợp đồng được công chứng (ngày 05/12/2022). Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với lãi suất 1,6%/tháng từ ngày cho vay 05/12/2022 đến ngày xét xử và tiếp tục tính lãi 1,6%/tháng cho đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là có lợi cho ông B1, bà D và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Xác định số tiền lãi phải trả từ ngày 05/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2023) là $900.000.000\text{đồng} \times 9 \text{ tháng} \times 1,6\%/\text{tháng} = 140.160.000\text{đồng}$.

[5] Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về lệ phí đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng: ông Nguyễn Văn Đ, bà Phan Thị B phải chịu số tiền 4.500.000đồng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, ông Đ, bà B đã nộp xong.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc ông B1 và bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho ông Đ, bà B. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà B.

[8] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Phan Thị B đối với bị đơn ông Hồ Ngọc B1, bà Đặng Thị Kim D về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc ông Hồ Ngọc B1, bà Đặng Thị Kim D có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Phan Thị B số tiền là 1.040.160.000đồng (trong đó tiền nợ gốc là 900.000.000đồng, tiền lãi từ ngày 05/12/2022 đến ngày 27/9/2023 là 140.160.000đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 1,6%/tháng.

2. Về án phí: Buộc ông Hồ Ngọc B1, bà Đặng Thị Kim D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.204.800đồng. Hoàn trả cho bà Phan Thị B 11.811.000đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0005659 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Văn Hải – Nguyễn Ngọc Thi

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Ngọc Thám****HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Long An
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Cẩm Hồng